TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Quốc.

2. Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2023/TLST- HNGĐ ngày 28/4/2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXX-HNGĐ, ngày 13/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/202 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Sần Seo D**; Sinh năm: 1993; Nơi thường trú: Bản 36, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi tạm trú: Khối T, thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Lường Quốc T;** Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản Đ, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2023 và lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn chị Sần Seo D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lường Quốc T kết hôn với nhau từ ngày 03/01/2023 tại UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được hơn 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã ly thân từ đầu tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Chị D nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Quốc T.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung : Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về nợ chung : Không có.

*** Tại bản tự khai bị đơn anh Lường Quốc T trình bày:**

Về hôn nhân: Anh Lường Quốc T và chị Sần Seo D kết hôn với nhau từ ngày 03/01/2023 tại UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhỏ do hiểu lầm với người yêu cũ nên vợ chồng không hiểu nhau, chị D đã bỏ đi, anh liên lạc để hòa giải mâu thuẫn nhưng không gặp được, anh xác định tình cảm vẫn còn không nhất trí ly hôn với chị Diễn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung:* Không có đúng như chị D khai.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị D không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng. Chị có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Nguyên đơn chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán : Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự , xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng :

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Sần Seo D : Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

- Về sự vắng mặt của bị đơn anh Lường Quốc T: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo,

đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án::

Đề nghị:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Sần Seo D được ly hôn với anh Lường Quốc T.

- *Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sần Seo D.

** Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn chị Sần Seo D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thuận Châu nên Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Sần Seo D: Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

- Về sự vắng mặt của bị đơn anh Lường Quốc T: Anh Lường Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Sần Seo D và anh Lường Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Giữa chị Sần Seo D và anh Lường Quốc T mới đăng ký kết hôn từ ngày 01/3/2023 thì đến tháng 3 năm 2023 cho đến nay chị và anh đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T và chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình, xử cho chị D ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung: Không có.

[4].Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản riêng: Không có.

[6]. Về nợ chung : Không có.

[7]. Về án phí: Chị Sần Seo D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sần Seo D. Chị Sần Seo D được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu.

[8]. Về quyền kháng cáo : Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Sần Seo D được ly hôn với anh Lường Quốc T.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sần Seo D. Chị Sần Seo D được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo biên lai thu số: AA/2021/0003269, ngày 28/4/2023.

3. Về quyền kháng cáo : Chị Sần Seo D, anh Lường Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu(02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã M, huyện Thuận Châu;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải